

Số: 242/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 24 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 292/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Trần T**, sinh năm 1994.

Địa chỉ thường trú: Ấp Bình Thạch, phường T, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: Số 6 đường Nguyễn Du, phường T, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Hồng G**, sinh năm 1996.

Địa chỉ thường trú: Ấp Bình Thạch, phường Tr, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần T, sinh năm 1994 và bà Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 1996.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần T và bà Nguyễn Thị Hồng G thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Trần Nguyễn Trọng H, sinh ngày 29/01/2021. Ly hôn, ông T và bà G thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu H cho bà G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời ông T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ông T, bà G vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Trần T tự nguyện chịu số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0001402 ngày 15/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Hoàn trả lại cho ông Trần T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- UBND phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai (Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 10/10/2019);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đồng Thị Kim Thoa